

UBND TỈNH TUYÊN QUANG  
**SỞ TƯ PHÁP**

Số: **155** /STP-XD&KTVB

V/v mời họp Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế thực hiện công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 02 năm 2019

- Kính gửi:
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
  - Liên đoàn Lao động tỉnh;
  - Hội Nông dân tỉnh;
  - Các Sở: Tài chính; Văn hóa Thể thao và Du lịch; Nội vụ; Giáo dục và Đào tạo; Khoa học và Công nghệ.
  - Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn;
  - Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
  - Phòng Nội vụ thành phố.

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Tư pháp tổ chức họp Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế thực hiện công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

**1. Thành phần:**

- Thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định được thành lập theo Quyết định số 41/QĐ-STP ngày 27 tháng 2 năm 2019 của Giám đốc Sở Tư pháp (có Quyết định gửi kèm theo).

- Đại diện Lãnh đạo và công chức có liên quan của Sở Nội vụ.

**2. Thời gian, địa điểm:** 14h00 phút ngày 01/3/2019, tại phòng họp tầng 2, Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang.

Sở Tư pháp đề nghị Quý cơ quan (như kính gửi) cử đại diện tham gia Hội đồng tư vấn thẩm định dự họp; đề nghị thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến tư vấn thẩm định để phát biểu tại cuộc họp.

(Có Tài liệu họp tư vấn thẩm định gửi qua địa chỉ thư điện tử của Quý cơ quan và đăng tải trên trang <http://tuphaptuyenquang.gov.vn>, Mục xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản)

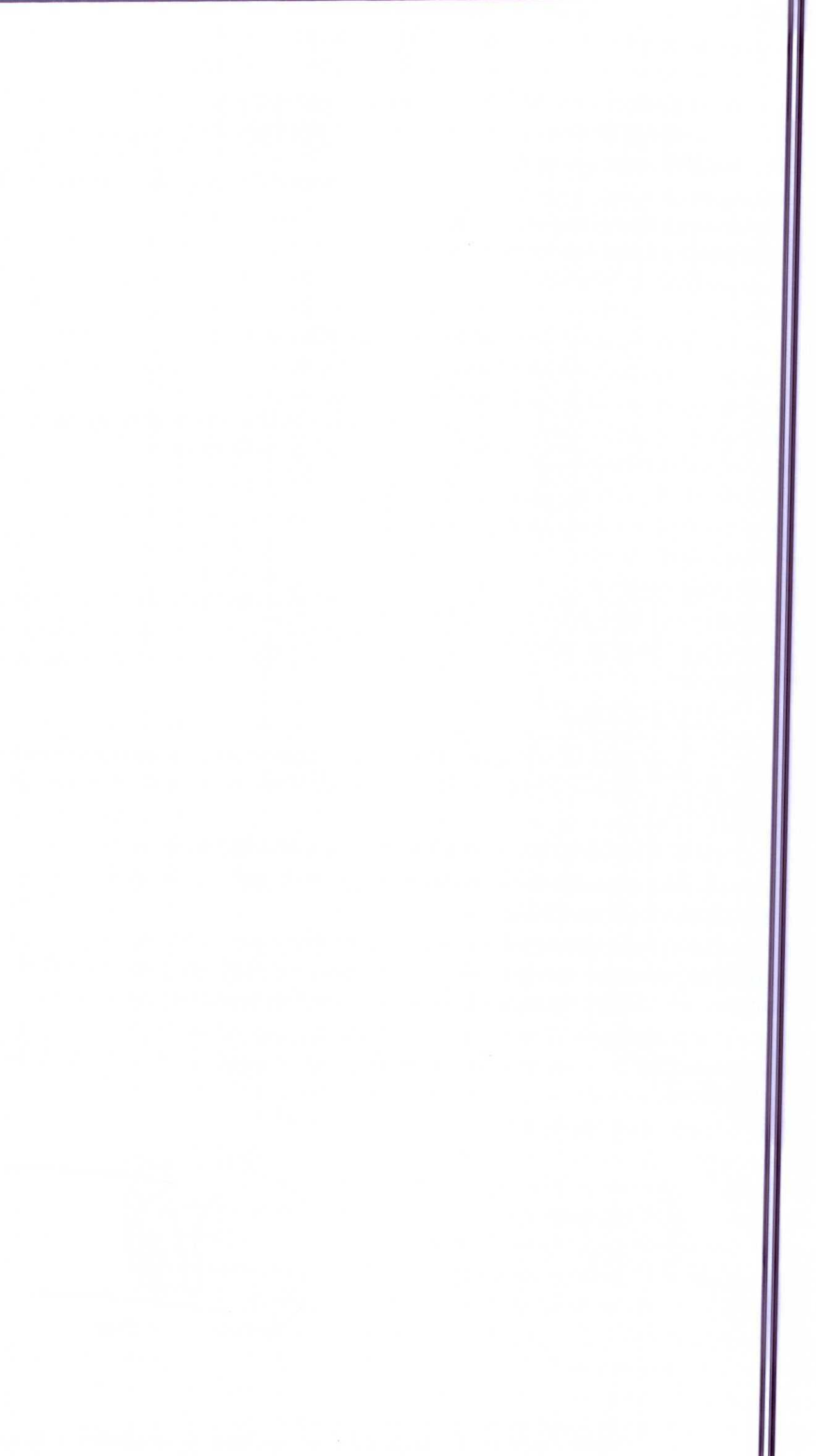
Trân trọng kính mời!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
  - Văn phòng Sở (Chuẩn bị);
  - Trang TTĐT STP;
  - Lưu VT- XD&KTVB.
- Loan 9b.



**Nguyễn Thị Thuộc**



## QUYẾT ĐỊNH

### **Thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế thực hiện công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

## GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP

Căn cứ Điều 121 và Điều 130 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Điều 50 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Sở Tư pháp; Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp;

Xét đề nghị của Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế thực hiện công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (viết tắt là Hội đồng), gồm các ông, bà có tên sau đây:

1. Chủ tịch Hội đồng: Giám đốc Sở Tư pháp.

2. Các thành viên Hội đồng:

2.1. Đại diện: Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh; Liên đoàn lao động tỉnh; Hội Nông dân tỉnh; các Sở: Tài chính, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ; Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; Phòng Nội vụ thành phố.

2.2. Thành viên kiêm thư ký Hội đồng: Bà Nguyễn Ngọc Loan- Chuyên viên phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp.

**Điều 2.** Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

1. Nhiệm vụ của Hội đồng:

Tư vấn thẩm định dự thảo văn bản, thống nhất kết quả thẩm định dự thảo văn bản và nêu rõ ý kiến về việc dự thảo văn bản đủ điều kiện hay không đủ điều kiện trình UBND tỉnh.

## 2. Quyền hạn của Hội đồng:

Yêu cầu cơ quan chủ trì soạn thảo trình bày nội dung cơ bản của dự thảo văn bản, chất vấn cơ quan chủ trì soạn thảo về các nội dung thẩm định theo quy định tại khoản 3 Điều 121 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, các vấn đề còn có ý kiến chưa rõ ràng, chưa thống nhất.

### **Điều 3.** Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Thư ký, thành viên Hội đồng

#### 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng:

- a) Có trách nhiệm tổ chức, chủ trì cuộc họp của Hội đồng;
- b) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của Hội đồng;
- c) Quyết định các vấn đề còn có nhiều ý kiến khác nhau, chưa thống nhất.

#### 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký Hội đồng:

- a) Chuyên hồ sơ thẩm định cho các thành viên Hội đồng;
- b) Ghi biên bản họp thẩm định, tổng hợp kết quả và xây dựng báo cáo thẩm định;
- c) Thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng.

#### 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng:

- a) Nghiên cứu dự thảo văn bản trước khi tổ chức cuộc họp Hội đồng;
- b) Tham gia và cho ý kiến tư vấn thẩm định dự thảo văn bản; trường hợp không thể tham gia cuộc họp của Hội đồng phải được sự nhất trí của Chủ tịch Hội đồng và gửi Chủ tịch Hội đồng ý kiến của mình bằng văn bản;
- c) Thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng.

### **Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các Ông, Bà có tên tại Điều 1, Trưởng Phòng Xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và các phòng, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- UBMTTQ tỉnh;
- Hội ND tỉnh;
- LDLĐ tỉnh;
- Sở: TC, GD&ĐT, VH TTDL, KH&CN;
- UBND huyện Yên Sơn;
- HHDN tỉnh;
- Phòng NV thành phố;
- Sở Nội vụ (để biết);
- Như Điều 4 (thực hiện);
- Lãnh đạo Sở;
- Trang TTĐT STP;
- Lưu VT, XD&KTVB.Loan.09b.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thị Thuộc**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TUYỀN QUANG  
**SỞ NỘI VỤ**

Số: 87 /SNV-TĐKT

V/v đề nghị thẩm định văn bản  
quy phạm pháp luật

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 02 năm 2019

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Thực hiện Văn bản số 3893/UBND-NC ngày 18/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh,

Sở Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện quy trình soạn thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh (thay thế Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND ngày 27/9/2010 của UBND tỉnh ban hành Quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ, thời gian xét tặng thưởng Cờ thi đua của UBND tỉnh, Tập thể Lao động xuất sắc, Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh và Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 01/8/2015 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ, thời gian xét tặng thưởng Cờ thi đua của UBND tỉnh, Tập thể Lao động xuất sắc, Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND ngày 27/9/2010 của UBND tỉnh).

Dự thảo Quyết định đã được đăng tải xin ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và xin ý kiến các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

Sau khi tiếp thu ý kiến và hoàn chỉnh dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh. Sở Nội vụ trân trọng đề nghị Sở Tư pháp thẩm định Quyết định nêu trên, để Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh tại kỳ họp tháng 3 năm 2019.

*(Có Bản tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị;  
các dự thảo: Tờ trình, Quyết định, Quy chế gửi kèm theo)*

**Nơi nhận:** *LS*

- Như trên (đề nghị);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc, Phó Giám đốc sở;
- Lưu: VT, TĐKT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Vũ Ngọc Khánh**

## BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN TIẾP THU, CHỈNH SỬA VÀ GIẢI TRÌNH

Tham gia vào dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh  
ban hành Quy chế thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Kèm theo Văn bản số: S/SN/VTĐKT ngày 25/02/2019 của Sở Nội vụ)



I. Tổng số có 52 cơ quan, tổ chức, đơn vị nhất trí với dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh, gồm:

Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Ban Nội chính Tỉnh ủy; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Văn phòng Tỉnh ủy; Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh; Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh; Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Công an tỉnh; Hội Nông dân tỉnh; Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh; Liên đoàn Lao động tỉnh; Tỉnh đoàn thanh niên; Hội Cựu chiến binh tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Công thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Y tế; Sở Giao thông vận tải; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Ngoại vụ; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ban Dân tộc tỉnh; Thanh tra tỉnh; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Cục Thống kê tỉnh; Cục Thuế tỉnh; Bảo hiểm Xã hội tỉnh; Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang; Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; Báo Tuyên Quang; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Trường Chính trị tỉnh; Trường Đại học Tân Trào; Trường Cao đẳng Nghề kỹ thuật - Công nghệ; Ban Điều phối các dự án vốn nước ngoài; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh; Hội Văn học nghệ thuật tỉnh; Hội Nhà báo tỉnh; Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang; Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên; Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình; Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn; Ủy ban nhân dân huyện Na Hang.

**II. Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của 04 cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia vào dự thảo:**

TT	Ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, đơn vị	Ý kiến của Sở Nội vụ	
		Tiếp thu (x)	Lý do không tiếp thu
<b>I</b>	<b>SỞ TƯ PHÁP</b>		
<b>1</b>	<b>Về dự thảo Quyết định của UBND tỉnh</b>		
1.1	Dề nghị bổ sung, chỉnh sửa căn cứ ban hành thứ 3 như sau: “Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013”.	x	
1.2	Dề nghị bổ sung tên Điều 2 là: “Hiệu lực thi hành”, tên Điều 3 là: “Tổ chức thực hiện”.		Dề nghị giữ nguyên như dự thảo Quyết định vì: Điều 2 đã quy định: “Quyết định này có hiệu lực thi hành ...” và trong dự thảo Quy chế đã có tên Điều 11 là “Tổ chức thực hiện”.
1.3	Dề nghị bổ sung địa chỉ nơi nhận là: “Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ”	x	
<b>2</b>	<b>Về dự thảo Quy chế</b>		
2.1	Tại khoản 2, Điều 1: Dề nghị thay cụm từ “...liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh” bằng cụm từ “...liên quan đến phạm vi điều chỉnh tại khoản 1 Điều này”	x	
2.2	Tại Điều 3. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua: Dề nghị chỉnh sửa theo hướng dẫn chiếu thực hiện đến Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ	x	



TT	Ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, đơn vị	Ý kiến của Sở Nội vụ	
		Tiếp thu (x)	Lý do không tiếp thu
2.3	Đề nghị chỉnh sửa tên Điều 4 "Hội đồng Thi đua - Khen thưởng" thành "Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thuộc cấp tỉnh"		Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì trong nội dung của Điều này đã nêu rõ "Giám đốc các Sở, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình".
2.4	Tại Điều 5: Đề nghị bỏ cụm từ "để tài nghiên cứu khoa học"	x	
2.5	Tại khoản 1, Điều 8: Đề nghị không quy định tỉ lệ "có ít nhất 40% là tập thể nhỏ và 30% là cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo" khi đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng	x	
<b>II BAN DÂN VẬN TỈNH ỦY</b>			
1	Về dự thảo Quyết định của UBND tỉnh		
	Tại Điều 2, đề nghị ghi ngắn gọn: "Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2019 và thay thế cho các Quyết định đã ban hành trước đây".		- Căn cứ khoản 1, Điều 12, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 quy định: ... " <u>Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế ... văn bản khác phải xác định rõ tên văn bản ... của văn bản bị sửa đổi, bổ sung, thay thế ...</u> "; khoản 2, Điều 74, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: " <u>Tên văn bản ... bị thay thế, bãi bỏ phải được liệt kê cụ thể tại điều quy định về hiệu lực thi hành...</u> " Nhu vậy, giữ nguyên như dự thảo là đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ

TT	Ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, đơn vị	Ý kiến của Sở Nội vụ	
		Tiếp thu (x)	Lý do không tiếp thu
<b>2</b>	<b>Về dự thảo Quy chế</b>		
2.1	Tại khoản 1, Điều 2: Đề nghị bổ sung từ "theo" trước cụm từ "quy định hiện hành"	x	
2.2	Tại điểm a, khoản 2, Điều 6: Bổ sung cụm từ "hoặc các ban, ngành cấp tỉnh phát động theo chỉ đạo của Trung ương" (VD: Phong trào thi đua "Dân vận khéo")		<p>Đã quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 6 dự thảo: "<u>Khi tiến hành sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề do thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động thì thực hiện việc khen thưởng theo thẩm quyền; trường hợp có tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc thì họp xét, đề đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng</u>".</p> <p>Như vậy, quy định như trên đã đáp ứng việc khen thưởng của Chủ tịch UBND tỉnh cho tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua theo chuyên đề do các ban, ngành cấp tỉnh phát động theo chỉ đạo của Trung ương.</p>
2.3	Tại khoản 1, Điều 8: Đề nghị quy định cụ thể: "40% là tập thể nhỏ (là tập thể cấp dưới trực tiếp của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trình khen thưởng hay tập thể cấp dưới hơn"		Đã lược bỏ quy định này theo ý kiến góp ý của Sở Tư pháp.
2.4	Tại Điều 9: Đề nghị "Quy định thêm 01 mục về việc trả lời hoặc phản hồi đối với các hồ sơ đề nghị nhưng không được khen thưởng".	x	

TT	Ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, đơn vị	Ý kiến của Sở Nội vụ	
		Tiếp thu (x)	Lý do không tiếp thu
<b>III</b>	<b>CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH</b>		
<b>I</b>	<b>Về dự thảo Quy chế</b>		
1.1	Tại khoản 1, Điều 2: Đề nghị bổ sung từ "theo" sau cụm từ "Những nội dung không quy định tại văn bản này thực hiện ..."	x	
1.2	Tại khoản 1, Điều 5: Đề nghị bổ sung cụm từ "đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến" trước cụm từ "cấp cơ sở để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua và đề nghị khen thưởng"	x	
<b>IV</b>	<b>HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH</b>		
1	Đề nghị bổ sung quy định về mức tiền thưởng và chế độ ưu đãi: "Đối với việc khen thưởng tập thể, cá nhân lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định mức tiền thưởng tùy theo trường hợp cụ thể"		Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế thực hiện công tác thi đua, khen thưởng chỉ quy định trách nhiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng. Như vậy, việc áp dụng mức tiền thưởng theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng là phù hợp; không có căn cứ pháp lý để quy định mức tiền thưởng tùy theo trường hợp cụ thể như ý kiến của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.
2	Đề nghị bổ sung quy định về mức tiền thưởng và chế độ ưu đãi: "Cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài có thành tích tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đóng góp tiền của ủng hộ các quỹ xã hội"		Tại điểm b, khoản 1, Điều 66 (Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng), Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ có quy định: "Chi tiền thưởng

TT	Ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, đơn vị	Ý kiến của Sở Nội vụ	
		Tiếp thu (x)	Lý do không tiếp thu
	<i>trong tình dưới hình thức tự nguyện, khi được khen thưởng kèm theo tặng phẩm kỷ niệm, không kèm theo tiền thưởng"</i>		<i>hoặc tặng phẩm lưu niệm cho cá nhân, tập thể".</i> Như vậy, hiện nay đang áp dụng chi tiền thưởng cho tập thể, cá nhân được khen thưởng với mức thường theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ; không có căn cứ pháp lý để quy định việc tặng phẩm lưu niệm riêng cho thành tích nhân đạo, từ thiện theo ý kiến của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.
3	Dề nghị kết cấu văn bản thành các chương cụ thể để đảm bảo thuận tiện cho việc áp dụng, đảm bảo theo hình thức của văn bản quy phạm pháp luật quy định tại mẫu số 19, phụ lục 1, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ. <i>g</i>	x	

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TUYÊN QUANG



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày tháng 03 năm 2019

## TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế  
thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Văn bản số 3893/UBND-NC ngày 18/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh. Sở Nội vụ kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Thực hiện Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013, Sở Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành:

- Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND ngày 27/9/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ, thời gian xét tặng thưởng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Tập thể Lao động xuất sắc, Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây viết tắt là Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND);

- Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 01/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ, thời gian xét tặng thưởng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Tập thể Lao động xuất sắc, Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND ngày 27/9/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây viết tắt là Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND).

Trong những năm qua, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung quy định tại 02 Quyết định trên. Tuy nhiên, hiện nay nhiều nội dung của Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND và Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế trong thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND và Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế như:

- Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003 đã được thay thế bởi Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

- Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 đã được thay thế bởi Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

- Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012, Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013 được thay thế bởi Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

- Các quy định về trình tự, thủ tục, hồ sơ, thời gian xét tặng thưởng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Tập thể Lao động xuất sắc, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND và Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND đã được quy định cụ thể tại Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003 (sửa đổi, bổ sung năm 2005, năm 2013) và các văn bản hướng dẫn thi hành như Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ; Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2018 của Bộ Nội vụ; vì vậy, một số nội dung của Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND và Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND không còn phù hợp với các văn bản nêu trên.

2. Phong trào thi đua ở địa bàn vùng cao, vùng sâu và trong một số doanh nghiệp còn hạn chế; nội dung phát động thi đua, ký kết giao ước thi đua ở một số nơi còn chung chung, việc kiểm tra, đánh giá kết quả phong trào thi đua có nơi chưa kịp thời, đòi hỏi phải có quy định cụ thể của Ủy ban nhân dân tỉnh để tạo hành lang pháp lý, phân công rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương, doanh nghiệp trong tổ chức thi đua và thực hiện công tác khen thưởng nhằm nâng cao chất lượng phong trào thi đua và công tác khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

Việc tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho đối tượng công nhân, nông dân, người lao động trực tiếp, tập thể nhỏ, gia đình đã được

quan tâm nhưng tỷ lệ khen chưa nhiều do quy định về trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương trong việc đề xuất khen thưởng đối tượng này chưa rõ dẫn đến việc thực hiện hiệu quả chưa cao.

3. Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành và văn bản chỉ đạo của Trung ương về thi đua, khen thưởng như:

- Khoản 1, Điều 90; khoản 3, Điều 91 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003 (sửa đổi, bổ sung năm 2013) quy định:

“Điều 90.

*Nội dung quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng bao gồm:*

*1. Ban hành các văn bản pháp luật về thi đua, khen thưởng...*

*Điều 91.*

*...3. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng trong phạm vi địa phương mình theo quy định của pháp luật”.*

- Khoản 2, Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:... 3. Biện pháp thi hành Hiến pháp, Luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên...*”.

- Khoản 1, Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định “*Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó...*”.

- Kết luận thanh tra số 603/KLTT-BTĐKT ngày 03/4/2018 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về việc chấp hành các quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Phần II mục I có nêu: “*... Ủy ban nhân dân tỉnh có ban hành quy định về trình tự, thủ tục, hồ sơ, thời gian xét tặng khen thưởng cấp tỉnh nhưng chưa đầy đủ. Vì vậy, cần ban hành Quy chế chung về thi đua, khen thưởng để tạo hành lang pháp lý cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh tổ chức, triển khai các phong trào thi đua cũng như khen thưởng theo thẩm quyền”.*

- Hướng dẫn số 2745/HD-BTĐKT ngày 24/11/2015 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cụm thi đua các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Mục III khoản 1 quy định một trong các tiêu chí chấm điểm các tỉnh trong Cụm thi đua là “*... Có Quy chế (quy định) về công tác thi đua, khen thưởng”.*

Từ các vấn đề nêu trên, việc đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang để thay thế Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND ngày 27/9/2010 và Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 01/8/2015 là rất cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và chỉ đạo của Trung ương về công tác thi đua, khen thưởng.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Mục đích**

- Phân công rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương, doanh nghiệp trong tổ chức phong trào thi đua nhằm thực hiện có hiệu quả Luật Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện thống nhất quy định về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; Hội đồng Sáng kiến; khen thưởng công nhân, nông dân, gia đình và một số nội dung khác liên quan đến trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong thực hiện quy định của Luật Thi đua, khen thưởng.

### **2. Quan điểm chỉ đạo**

Quy chế quy định việc tổ chức phong trào thi đua, công tác khen thưởng và một số nội dung liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức, cá nhân trong thực hiện Luật Thi đua, khen thưởng và được xây dựng kế thừa những nội dung còn phù hợp tại Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND; Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND, đồng thời bổ sung quy định mới phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và chỉ đạo của Trung ương về công tác thi đua, khen thưởng và thực tiễn công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

Giám đốc Sở Nội vụ đã ban hành Quyết định số 147/QĐ-SNV ngày 28/12/2018 về việc thành lập Tổ soạn thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

Quá trình xây dựng dự thảo, Tổ soạn thảo đã nghiên cứu những quy định của pháp luật hiện hành, chỉ đạo của Trung ương về công tác thi đua, khen thưởng; tổ chức rà soát những nội dung không còn phù hợp tại Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND và Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND đồng thời kế thừa những nội dung còn phù hợp để thực hiện xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh thay thế Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND và Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; sau khi hoàn thành, Sở Nội vụ đã gửi dự thảo Quyết định ban hành Quy chế đến các cơ quan, đơn vị, địa phương để nghiên cứu, tham gia ý kiến bằng văn bản và đăng trên Website của Sở, Cổng thông tin điện tử tỉnh để tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến theo quy định.

Đến hết ngày 14/02/2019, Sở Nội vụ đã nhận được văn bản tham gia của 56 cơ quan, đơn vị, địa phương; Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh không



nhận được ý kiến đóng góp của cơ quan, đơn vị và nhân dân từ hệ thống tiếp nhận thông tin. Kết quả tổng hợp ý kiến tham gia: 52 cơ quan, đơn vị nhất trí với dự thảo Quyết định ban hành Quy chế; 04 cơ quan, đơn vị tham gia 18 ý kiến về các nội dung dự thảo (có biểu tổng hợp các ý kiến kèm theo). Các ý kiến tham gia được Sở Nội vụ tiếp thu có chọn lọc và nghiên cứu, hoàn chỉnh nội dung dự thảo gửi Sở Tư pháp thẩm định.

Ngày .../.../2019, Sở Tư pháp đã thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (tại Báo cáo số ..../BC-STP ngày .../.../2019). Sở Nội vụ đã tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, hoàn chỉnh dự thảo Quyết định ban hành Quy chế trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

##### **1. Bố cục**

- a) Dự thảo Quyết định có 03 Điều, từ Điều 1 đến Điều 3.
- b) Dự thảo Quy chế kèm theo Quyết định có 02 Chương, 11 Điều, cụ thể như sau:

##### **- Chương I. Những quy định chung**

- + Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng
- + Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

##### **- Chương II. Những quy định cụ thể**

- + Điều 3. Trách nhiệm triển khai tổ chức phong trào thi đua
- + Điều 4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng
- + Điều 5. Hội đồng Sáng kiến
- + Điều 6. Khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
- + Điều 7. Khen thưởng công nhân, nông dân, gia đình
- + Điều 8. Hồ sơ đề nghị khen thưởng
- + Điều 9. Thời gian nhận hồ sơ, thẩm định và thông báo kết quả khen thưởng
- + Điều 10. Tổ chức trao tặng quyết định khen thưởng
- + Điều 11. Tổ chức thực hiện

##### **2. Nội dung cơ bản**

Quy định trách nhiệm của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị- xã hội, tổ chức chính trị - xã hội- nghề nghiệp, tổ chức xã hội- nghề nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang, tổ chức kinh tế và các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc triển khai tổ chức phong trào thi đua trên địa bàn tỉnh và quy định về công tác khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch

Ủy ban nhân dân tỉnh; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng sáng kiến; Hồ sơ, thời gian đề nghị khen thưởng và tổ chức trao tặng quyết định khen thưởng.

Những nội dung không quy định tại Quy chế này, thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành về thi đua, khen thưởng.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo *Quyết định ban hành Quy chế thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*, Sở Nội vụ kính trình Ủy ban nhân tỉnh xem xét, ban hành.

*(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Quyết định và Quy chế; Báo cáo thẩm định và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; Bản tổng hợp, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến góp ý).*

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (để trình);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Giám đốc Sở Nội vụ;
- Phó Giám đốc Sở Nội vụ;
- Ban Thi đua - Khen thưởng;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, TĐKT.

**GIÁM ĐỐC**

**Nông Thị Bích Huệ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TUYÊN QUANG**

Số: /2019/QĐ-UBND

**DỰ THẢO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế thực hiện công tác thi đua, khen thưởng  
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật  
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005; Luật  
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ  
Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP  
ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều  
của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số ... /TTr-SNV ngày ... tháng  
... năm 2019 về việc đề nghị ban hành Quy chế thực hiện công tác thi đua,  
khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .... tháng ... năm 2019 và thay thế Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ, thời gian xét tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Tập thể lao động xuất sắc, Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ, thời gian xét tặng thưởng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Tập thể

Lao động xuất sắc, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban TĐKT Trung ương;
- Cục KTVBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh;
- Các Ban Đảng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- ĐUK các cơ quan tỉnh; ĐUK DN tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Như Điều 3;
- TT HĐND huyện, thành phố;
- Công báo Tuyên Quang;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Minh Huân**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TUYÊN QUANG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY CHẾ

Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ...../2019/QĐ-UBND  
ngày .....tháng.... năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

### Chương I

## NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang, tổ chức kinh tế và các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc triển khai tổ chức phong trào thi đua trên địa bàn tỉnh và quy định về công tác khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng sáng kiến; Hồ sơ, thời gian đề nghị khen thưởng và tổ chức trao tặng quyết định khen thưởng.

#### 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội - nghề nghiệp; tổ chức kinh tế; đơn vị lực lượng vũ trang; cụm, khối thi đua thuộc tỉnh (sau đây viết tắt là cơ quan, tổ chức, đơn vị); cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến phạm vi điều chỉnh tại khoản 1 Điều này.

### Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Những nội dung không quy định tại văn bản này thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành về thi đua, khen thưởng.

2. Khi các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

3. Trong 01 năm, cùng một thành tích, tập thể hoặc cá nhân chỉ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng một hình thức khen thưởng (trừ trường hợp có thành tích xuất sắc đột xuất).

## Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

### Điều 3. Trách nhiệm triển khai tổ chức phong trào thi đua

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm phát động phong trào thi đua, tổ chức thi đua trong phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 1, Điều 6, Nghị định số 91/2017NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Sở Nội vụ, cơ quan Tổ chức - Nội vụ, phòng Nội vụ huyện, thành phố; công chức, viên chức và người được phân công phụ trách công tác thi đua, khen thưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tham mưu, đề xuất với cấp ủy đảng, chính quyền thực hiện tốt những nội dung quy định tại khoản 1, Điều 7, Nghị định số 91/2017NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

3. Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh:

a) Thực hiện công tác tuyên truyền về những nội dung theo quy định tại Điều 8, Nghị định số 91/2017NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ đề đăng tải thông tin lấy ý kiến nhân dân trước khi trình khen thưởng theo quy định tại khoản 10, Điều 45, Nghị định số 91/2017NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

### Điều 4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình; thành viên của Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (có số thành viên là số lẻ), gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng: Đối với huyện, thành phố, Hội đồng có không quá 03 Phó Chủ tịch, trong đó có 01 Phó Chủ tịch Thường trực. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị còn lại có 01 Phó Chủ tịch.

c) Ủy viên Hội đồng: Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan.

d) Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng: Người đứng đầu hoặc cấp phó người đứng đầu cơ quan (bộ phận) giúp việc về công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị.

2. Hội đồng có trách nhiệm:

a) Triển khai thực hiện các phong trào thi đua theo thẩm quyền; hướng dẫn thực hiện các nội dung thi đua; nghiên cứu, đề xuất phương pháp, cách thức thực hiện để nâng cao chất lượng phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi quản lý.

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tổ chức sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Nội vụ tổng hợp (báo cáo sơ kết gửi trước ngày 15/7 hằng năm và báo cáo tổng kết gửi trước ngày 30/01 năm sau); kiến nghị, đề xuất các biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn.

c) Kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua ở cấp, ngành mình và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng.

d) Phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để tham mưu với Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định biểu dương, khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

### **Điều 5. Hội đồng Sáng kiến**

1. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định thành lập Hội đồng Sáng kiến cơ quan, tổ chức, đơn vị mình. Hội đồng có nhiệm vụ xét nội dung sáng kiến và tham mưu với Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến cấp cơ sở để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua và đề nghị khen thưởng.

2. Hội đồng Sáng kiến hoạt động theo quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ Ban hành Điều lệ Sáng kiến; Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ Ban hành Điều lệ Sáng kiến và các văn bản pháp luật hiện hành.

### **Điều 6. Khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Khen thưởng thường xuyên (khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được)

a) Hằng năm, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và Quy chế này tổ chức họp xét, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng.

b) Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thành lập Cụm, Khối thi đua trực thuộc, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua cho không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bằng khen cho không quá 20% tổng số đơn vị trong Cụm, Khối thi đua trực thuộc.

2. Khen thưởng theo đợt, chuyên đề

a) Khi tiến hành sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động, các cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng

cho tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề.

b) Khi tiến hành sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề do thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động thì thực hiện việc khen thưởng theo thẩm quyền; trường hợp có tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc thì họp xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng.

### 3. Khen thưởng đợt xuất

Ngay sau khi cá nhân hoặc tập thể lập được thành tích xuất sắc đợt xuất. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng.

4. Việc khen thưởng thành tích đối ngoại, khen thưởng phục vụ nhiệm vụ chính trị và những trường hợp khen thưởng khác thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh do Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

### **Điều 7. Khen thưởng công nhân, nông dân, gia đình**

Hằng năm, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh hướng dẫn việc bình xét khen thưởng đối với tập thể, cá nhân, gia đình là công nhân, nông dân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, “Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật” (đối với công nhân), phong trào thi đua “Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”, “Nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới” (đối với nông dân) ... để khen thưởng và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.

### **Điều 8. Hồ sơ đề nghị khen thưởng**

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị khi đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng chịu trách nhiệm về: Thủ tục, hồ sơ, tính chính xác của thành tích và các nội dung liên quan đến việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng.

2. Tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng viết báo cáo thành tích nêu đầy đủ tiêu chuẩn khen thưởng theo mẫu quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

3. Hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng gửi Sở Nội vụ để thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng.

### **Điều 9. Thời gian nhận hồ sơ, thẩm định và thông báo kết quả khen thưởng**

1. Thời gian nhận hồ sơ

a) Đối với khen thưởng thường xuyên: Trước ngày 30/4 hằng năm (riêng hồ sơ đề nghị tặng Cờ thi đua gửi trước ngày 15/01). Ngành giáo dục và đào tạo gửi trước ngày 15/9 hằng năm.



b) Đối với khen thưởng theo đợt, chuyên đề: Trước hội nghị sơ kết, tổng kết 15 ngày làm việc.

c) Đối với khen thưởng đợt xuất: Ngay sau khi cá nhân hoặc tập thể lập được thành tích xuất sắc đợt xuất.

## 2. Thời gian thẩm định hồ sơ

Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng trong thời hạn 15 ngày làm việc đối với khen thưởng xuyên, khen theo đợt, chuyên đề; 03 ngày làm việc đối với khen đợt xuất.

## 3. Thông báo kết quả khen thưởng

Thực hiện thời gian theo quy định tại điểm b, điểm c, khoản 3, Điều 48, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

## **Điều 10. Tổ chức trao tặng quyết định khen thưởng**

1. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng chịu trách nhiệm thực hiện việc công bố, trao tặng kịp thời quyết định khen thưởng gắn với hội nghị, lễ kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Trường hợp trao tặng khen thưởng không gắn với hội nghị, lễ kỷ niệm: các cơ quan, tổ chức, đơn vị thống nhất với Sở Nội vụ để hướng dẫn tổ chức trao tặng theo quy định (trừ khen thưởng đợt xuất).

## **Điều 11. Tổ chức thực hiện**

1. Căn cứ số lượng đơn vị thuộc và trực thuộc, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thống nhất với Sở Nội vụ trước khi thành lập Cụm, Khối thi đua trực thuộc để tổ chức phát động thi đua, đăng ký thi đua, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua và xét khen thưởng theo Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, cơ quan, tổ chức, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (gửi Sở Nội vụ) tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Minh Huân**

